

Số: 07 /NQ-HĐND

Quảng Điền, ngày 20 tháng 5 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN  
KHÓA XI - KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ  
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của  
HĐND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai  
đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024 của  
UBND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai  
đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban  
Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND  
huyện tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành và thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư  
công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương, với  
những nội dung cụ thể sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 (từ nguồn  
thu tiền sử dụng đất dự kiến thu giai đoạn 2021-2025) đối với Dự án phát triển  
quỹ đất khu dân cư phía Bắc Trung tâm thương mại thuộc khu quy hoạch bến  
xe khách huyện (giai đoạn 2): Tăng 2.240 triệu đồng (có Phụ lục 01 kèm theo).

2. Bổ sung nguồn vốn, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn  
2021-2025 là 72.468 triệu đồng, bao gồm:

a) Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện năm 2024:  
60.768 triệu đồng/47 dự án.



b) Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023: 8.000 triệu đồng/11 dự án.

c) Ngân sách huyện (vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển): 3.700 triệu đồng/03 dự án.

(có Phụ lục 02 kèm theo)

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao trách nhiệm cho UBND huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng qui định của pháp luật.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban, các Tổ và các đại biểu HĐND huyện phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

***Nghị quyết này đã được HĐND huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp chuyên đề lần thứ 13 thông qua ngày 20 tháng 5 năm 2024./.***

**Nơi nhận:**

- Thường vụ Huyện ủy;
- CT, PCT HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban, Tổ, Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP+CVHD;
- Lưu: VT. *mlb*



**Trương Duy Hải**



PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐIỀU CHỈNH

Nguồn vốn: Nguồn ngân sách huyện quản lý

(Kèm theo Nghị quyết số: 07/NQ-HĐND ngày 20 tháng 5 năm 2024 của HĐND huyện Quảng Điền)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của HĐND huyện Quảng Điền								Kế hoạch 2021-2025 điều chỉnh				Ghi chú	
Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư		Tổng số	Trong đó: Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Thời gian KC-HT	Tổng số	Trong đó: Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025		Tăng (+), giảm (-)
					Số Quyết định Ngày/tháng/năm	TMDT							
<b>TỔNG CỘNG</b>						7.466	5.226	5.226	-	7.466	7.466	2.240	
<b>I</b>	<b>Dự án phát triển quỹ đất (do huyện quản lý)</b>					7.466	5.226	5.226		7.466	7.466	2.240	
1	Phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc Trung tâm thương mại thuộc khu quy hoạch bến xe khách huyện (giai đoạn 2)	Thị trấn Sịa	Giải phóng mặt bằng 1,98 ha; san ủi mặt bằng; lập bản đồ địa chính, cắm mốc phân lô	2021-2023	40/NQ-HĐND ngày 10/12/2022	7.466	5.226	5.226	2022-2024	7.466	7.466	2.240	Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn, do Tỉnh không cân đối 30% hỗ trợ tái đầu tư các dự án phát triển quỹ đất

**PHỤ LỤC 02: BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
**Nguồn vốn: Nguồn ngân sách huyện quản lý**



Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nội dung thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch 2021-2025			Ghi chú	
					Số Quyết định Ngày/tháng/năm	TMDT (dự kiến)	Tổng số	Trong đó			
								Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023		Ngân sách huyện (Vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển)
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>75.764</b>	<b>72.468</b>	<b>60.768</b>	<b>8.000</b>	<b>3.700</b>	
<b>I</b>	<b>Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu</b>					<b>63.212</b>	<b>60.768</b>	<b>60.768</b>			
<b>I.1</b>	<b>Kinh phí chi hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội</b>					<b>18.400</b>	<b>18.000</b>	<b>18.000</b>			Theo Quyết định số 4537/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính
1	Nâng cấp, sửa chữa đường tránh lũ thôn Trung Kiều, xã Quảng Thái	Quảng Thái	L= 700m. nền đường rộng 5,0m, mặt đường rộng 3,5m bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,75m=1,5m; Công trình trên tuyến xây dựng mới các công hiện trạng đảm bảo khả năng thoát nước địa hình trong khu vực; gia cố tường chắn tại vị trí có khả năng sạt lở.	2024-2025	1018/QĐ-UBND 21/3/2024	2.800	2.800	2.800			
2	Nâng cấp, sửa chữa đường Nguyễn Đình (đoạn nối đường Tỉnh lộ 19 (Nguyễn Vĩnh) và đường Đặng Hữu Phò, thị trấn Sịa	Thị trấn Sịa	L= 570m; Nền đường rộng B nền <=15m, mặt đường rộng (5,5-7,5)m bằng bê tông nhựa trên 02 lớp móng cấp phối đá dăm dày 35cm và lớp đất K98 dày (30-50)cm; Lề đường: Đắp đất cấp phối đôi đầm chặt K=0,95 hoặc gia cố bê tông xi măng; Chỉnh trang vỉa hè công viên, cây xanh, chiếu sáng công cộng bên trái tuyến đoạn trước nhà văn hoá thôn Uất Mậu với chiều dài khoảng 70m kết hợp gia cố mái taluy, tường bê tông đá học xây trong phạm vi chỉnh trang vỉa hè; Công trình trên tuyến Tái trong HL93; Xây dựng mới hệ thống thoát nước dọc, ngang tuyến kết hợp hồ ga thòm, hong thu nước đảm bảo khả năng thoát nước trên tuyến.	2024-2025	1022/QĐ-UBND 21/3/2024	3.800	3.800	3.800			
3	Nâng cấp, sửa chữa đường vào khu trang trại, xã Quảng Vinh (giai đoạn 2)	Quảng Vinh	L= 1,0Km; Nền đường rộng 5,0m, mặt đường rộng 3,5m bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,75m=1,5m; Công trình trên tuyến: Xây dựng mới các công hiện trạng đảm bảo khả năng thoát nước địa hình trong khu vực.	2024-2025	1019/QĐ-UBND 21/3/2024	2.800	2.800	2.800			
4	Nâng cấp, sửa chữa đường trục thôn Trung Kiều, xã Quảng Thái	Quảng Thái	L= 700m. Điểm đầu giao tại cầu bản liên thôn Trung Kiều - Tây Hoàng. Điểm cuối kết thúc trên tuyến trước nút giao vào nhà thờ họ Nguyễn; Nền đường rộng 5,0m, mặt đường rộng 3,5m bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,75m=1,5m; Công trình trên tuyến: Xây dựng mới các công hiện trạng đảm bảo khả năng thoát nước địa hình trong khu vực; gia cố tường chắn tại vị trí có khả năng sạt lở.	2024-2025	1022/QĐ-UBND 21/3/2024	2.400	2.400	2.400			
5	Nâng cấp, sửa chữa đường Rột (thôn Phò Nam A), đường liên thôn La Văn Thượng-La Văn Hạ và đường nối tỉnh lộ 8A với tỉnh lộ 19 (thôn Niêm Phò), xã Quảng Thọ	Quảng Thọ	4.1. Tuyến đường liên thôn La Văn Thượng - La Văn Hạ. Chiều dài khoảng 245m; trong đó kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng M250, chiều dày 18cm; bề rộng nền, mặt đường B= 0.5 + 3.0 + 0.5 = 4.0m; đắp đất lề đường độ chặt K95; Làm mới hệ thống thoát nước dọc đoạn qua khu dân cư: Nạo vét mương đất chiều dài khoảng 301m; lấp đất công bê tông ly tâm D300mm các vị trí qua công nhà dân, loại chịu lực; làm mới các hồ thu KT :1x1m đảm bảo thu và thoát nước trên tuyến. 4.2. Tuyến đường Rột (thôn Phò Nam A): Chiều dài tuyến khoảng 670m, với kết cấu nền mặt đường như sau: Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng M250, chiều dày 18cm; bề rộng nền, mặt đường B= 0.5 + 3.5 + 0.5 = 4.5m; đắp đất lề đường độ chặt K95; xây dựng các công trình thoát nước trên tuyến tải trọng 0.5HL93. 4.3. Tuyến đường nối Tỉnh lộ 8A với Tỉnh lộ 19 (thôn Niêm Phò): Chiều dài tuyến khoảng 120m, với kết cấu nền mặt đường như sau: Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng M250, chiều dày 18cm; bề rộng nền, mặt đường B= 0.75 + 3.5 + 0.75 = 5.0m, đắp đất lề đường độ chặt K95; gia cố mái taluy bằng đá học xây vỉa xi măng tại các vị trí sạt lở.	2024-2025	1021/QĐ-UBND 21/3/2024	2.600	2.200	2.200			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
6	Nâng cấp, sửa chữa đường liên thôn Thùyl Lập, xã Quảng Lợi (giai đoạn 1)	Quảng Lợi	- Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường có chiều dài khoảng 1,1 Km. Điểm đầu giao đường Tỉnh 4; điểm cuối kết thúc tại đường trong khu dân cư thôn Thùyl Lập; Nền đường rộng 5,0m, mặt đường rộng 3,5m, bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,75m=1,5m. - Công trình trên tuyến: Xây dựng mới các công thoát nước từ các đường xóm bằng qua tuyến và các công thoát nước địa hình trên tuyến đảm bảo khả năng thoát nước trong khu vực.	2024-2025	1020/QĐ-UBND 21/3/2024	4.000	4.000	4.000			



I.2	<b>Hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa kịp thời các công trình thủy lợi thiết yếu do huyện quản lý</b>					5.050	4.800	4.800			Theo Quyết định số 4537/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính
1	Kiên cố hóa kênh mương Ông Sác - Côn Tại - Dương Khố, HTX Đông Phước, xã Quảng Phước	Quảng Phước	Xây dựng tuyến kênh mương Ông Sác - Côn Tại - Dương Khố với chiều dài khoảng 570m. Kết cấu kênh bằng bê tông cốt thép M200, cách 20m cắt khe lún chèn bao tải nhựa đường. Công trình trên kênh: Trên tuyến kênh cần xây dựng các công trình trên kênh như cống qua đường, cống tiêu, cửa lấy nước,... để đảm bảo nhiệm vụ đề ra.	2024	1024/QĐ-UBND 21/3/2024	950	900	900			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
2	Kiên cố hóa kênh mương Khu Tri Nội - Ngoại, HTX Mai Phước, xã Quảng Phước	Quảng Phước	Xây dựng tuyến kênh Khu Tri Nội - Ngoại với chiều dài khoảng 520m. Kết cấu kênh bằng bê tông cốt thép M200, cách 20m cắt khe lún chèn bao tải nhựa đường. Công trình trên kênh: Trên tuyến kênh cần xây dựng các công trình trên kênh như cầu máng, cống qua đường, cống tiêu, cửa lấy nước,... để đảm bảo nhiệm vụ đề ra.	2024	1025/QĐ-UBND 21/3/2024	1.000	950	950			
3	Kiên cố hóa kênh mương Thượng Nô - Ruộng Kiện, HTX Đông Phước, xã Quảng Phước	Quảng Phước	Xây dựng tuyến kênh Thượng Nô - Ruộng Kiện với chiều dài khoảng 420,0m. Kết cấu kênh bằng bê tông cốt thép M200, cách 20m cắt khe lún chèn bao tải nhựa đường. Công trình trên kênh: Trên tuyến kênh cần xây dựng các công trình trên kênh như cầu máng, cống qua đường, cống tiêu, cửa lấy nước,... để đảm bảo nhiệm vụ đề ra.	2024	1023/QĐ-UBND 21/3/2024	1.000	950	950			
4	Kiên cố hóa kênh mương trạm bơm Quả Trung, HTX Quảng Thọ I, xã Quảng Thọ	Quảng Thọ	Xây dựng tuyến kênh Quả Trung với chiều dài khoảng 550,0m. Kết cấu kênh bằng bê tông cốt thép M200, cách 20m cắt khe lún chèn bao tải nhựa đường. Công trình trên kênh: Trên tuyến kênh cần xây dựng các công trình trên kênh như cống qua đường, cống tiêu, cửa lấy nước,... để đảm bảo nhiệm vụ đề ra.	2024	1026/QĐ-UBND 21/3/2024	1.050	1.000	1.000			
5	Kiên cố hóa kênh mương trạm bơm Đông Xuyên, HTX Quảng Thọ I, xã Quảng Thọ	Quảng Thọ	Xây dựng tuyến kênh Đông Xuyên với chiều dài khoảng 550m. Kết cấu kênh bằng bê tông cốt thép M200, cách 20m cắt khe lún chèn bao tải nhựa đường. Công trình trên kênh: Trên tuyến kênh cần xây dựng các công trình trên kênh như cống qua đường, cống tiêu, cửa lấy nước,... để đảm bảo nhiệm vụ đề ra.	2024	1027/QĐ-UBND 21/3/2024	1.050	1.000	1.000			
I.3	<b>Kinh phí trồng và chăm sóc cây xanh cảnh quan</b>			2024		1.968	1.968	1.968			Theo Quyết định số 4537/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính
1	Trồng mới cây xanh tại các tuyến đường trung tâm thị trấn Sịa	Thị trấn Sịa	a) Tuyến đường Nguyễn Vĩnh, khu vực trước TTVH huyện: Di dời cây hiện trạng, trồng mới khoảng 42 cây Giáng Hương, chiều cao, đường kính đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành. b) Tuyến đường Trần Bá Song: Trồng mới khoảng 70 cây Bằng Đài Loan, chiều cao, đường kính đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành.	2024	1052/QĐ-UBND 26/3/2024	568	568	568			
2	Trồng mới cây xanh tại các tuyến đường trung tâm xã Quảng Thọ	Quảng Thọ	Trồng mới cây Bằng Đài loan trên các tuyến đường trung tâm xã Quảng Thọ với số lượng khoảng 161 cây.	2024	1053/QĐ-UBND 26/3/2024	700	700	700			
3	Trồng mới cây xanh tại các tuyến đường trung tâm xã Quảng Công	Quảng Công	Trồng mới cây Bằng Đài loan trên các tuyến đường trung tâm xã Quảng Công với số lượng khoảng 140 cây, chiều cao, đường kính đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành.	2024	1051/QĐ-UBND 26/3/2024	700	700	700			
I.4	<b>Hỗ trợ kinh phí sửa chữa trường phục vụ công tác dạy và học</b>					12.265	11.300	11.300			Theo Quyết định số 4537/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính
1	Trường Mầm non Quảng Lợi	Quảng Lợi	Khối nhà Trung tâm: Tháo dỡ và thay mới mái tôn (khoảng 395 m <sup>2</sup> ), lắp cùm chống bão. Tháo dỡ và thay mới thể hệ và gỗ C50x100x2mm, sơn và gỗ 3 lớp theo tiêu chuẩn. - Chống thấm sẽ nỏ mái ( khoảng 56m <sup>2</sup> ); Ốp gạch ceramic mặt ngoài hành lang tầng 1; tầng 2 (khoảng 60m <sup>2</sup> ); Cạo và sơn lại mương ngoài khối nhà theo tiêu chuẩn (Khoảng 1.650m <sup>2</sup> ). Bả ma tít những vị trí nứt nẻ, Phá dỡ và thay nền gạch một số phòng bằng gạch ceramic (khoảng 145m <sup>2</sup> ).	2024	1063/QĐ-UBND 26/3/2024	893	850	850			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
2	Trường Tiểu học số 2 thị trấn Sịa	Thị trấn Sịa	a. Khối nhà bên trái: Tháo dỡ và thay mới mái tôn (khoảng 250m <sup>2</sup> ); thay xà gỗ, lắp cùm chống bão, tận dụng lại kim thu sét; vệ sinh và chống thấm sẽ nỏ (khoảng 43m <sup>2</sup> ). b. Sân trường nội bộ: - Phần sân khối nhà bên trái: Xây mới mương đầu nối 2 mương hiện trạng (khoảng 22m <sup>2</sup> ). Nền sân đất hiện trạng đổ bê tông, lát gạch terrazzo 30x30, xây 9 bồn cây (3,2 x 3,2m) và tô trát, nền sân bê tông hiện trạng lát gạch terrazzo 30x30 (khoảng 230 m <sup>2</sup> ). - Phần sân khối nhà bên phải: Xây mới mương đầu nối với mương hiện trạng (đài khoảng 23m). Cao độ mương xây mới theo mương hiện trạng. Lát gạch terrazzo 30x30 sân bê tông hiện trạng từ mép sân gạch hiện trạng lát ra hướng cổng trước (khoảng 57m <sup>2</sup> ).	2024	1126/QĐ-UBND 1/4/2024	630	600	600			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
3	Trường Trung học cơ sở Đăng Dung	Thị trấn Sịa	Tháo dỡ và thay thế hệ thống mái tôn (khoảng 400m <sup>2</sup> ). Thay thế hệ thống xà gỗ. Tận dụng hệ thống thu sét. Vệ sinh và chống thấm sẽ nỏ (khoảng 72m <sup>2</sup> ). Đục và lắp đặt ống thoát trần. Phá dỡ lớp vữa chân tường mặt trong các phòng học cao 1,4m (khoảng 310m <sup>2</sup> ). Cạo và sơn lại mặt trong các phòng học theo tiêu chuẩn (khoảng 1.367 m <sup>2</sup> ). Bả ma tít những vị trí nứt nẻ.	2024	1091/QĐ-UBND 29/3/2024	735	700	700			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng



4	Trường Tiểu học Quảng Ngạn	Quảng Ngạn	<p>6.1 Cơ sở 1:</p> <p>a. Khối nhà trung tâm: Phá dỡ lớp gạch nền, lớp vữa láng nền tầng 2; Vệ sinh nền bê tông, cán vữa lát gạch Ceramic phòng học và hành lang tầng 2 với diện tích (khoảng 275m<sup>2</sup>); Phá dỡ lớp vữa trát chân tường. Vệ sinh trát lại phần chân tường, ốp gạch chân tường cao 0,12m. Cao sơn lại phần chân tường cao 0,2m.</p> <p>b. Cầu nối: Gia công khung xương xà gỗ thép hộp. Ốp tấm mica với diện tích (khoảng 22m<sup>2</sup>).</p> <p>c. Nhà kho: Gia công khung xương xà gỗ thép hộp, sơn xà gỗ 3 nước theo tiêu chuẩn. Ốp tường bằng tôn lợp (khoảng 18m<sup>2</sup>); Gia công lắp dựng cửa sắt.</p> <p>d. Sân trường nội bộ: Phá dỡ ô cây xây gạch và Xây trát ô cây, lát ô cây bằng gạch Ceramic 40x40cm; Đổ bê tông nền sân với khối lượng (khoảng 67m<sup>3</sup>); Vệ sinh, đục nhám nền bê tông hiện trạng; Lát gạch Terrazoo nền sân với diện tích (khoảng 527m<sup>2</sup>); Phá dỡ nền bê tông, đào đất xây mới đường mương thoát nước (L=14mđ) với kết cấu: Móng bê tông, thành mương xây gạch trát vữa xi măng, giăng mương + tấm đan bê tông cốt thép; Và một số hạng mục khác</p> <p>6.2 Cơ sở 2:</p> <p>a. Nhà vệ sinh: Tháo dỡ gạch lát nền, gạch ốp tường; Cán vữa lát nền bằng gạch Ceramic 30x30cm, trát tường ốp gạch Ceramic 30x60cm cao 1,5m; Cao sơn lại tường trong và ngoài nhà 3 nước theo tiêu chuẩn; Cao sơn lại cửa gỗ 3 nước theo tiêu chuẩn; Thay mới thiết bị vệ sinh bao gồm 3 bệ xí, 1 chậu</p>	2024	1272/QĐ-UBND 22/4/2024	998	950	950			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
5	Trường Tiểu học số 2 Quảng An	Quảng An	<p>Sửa chữa khối số 01 (khối 02 tầng 6 phòng học và thư viện): Tháo dỡ, thay mới mái tôn, cạo bỏ sơn sắt thép, sơn mới hệ xà gỗ 3 nước, thay mới ống thoát nước mái hư hỏng. Cao bó sơn cũ, sơn mới khối nhà 3 nước. Bỏ sung tay vịn Inox 304 để nâng chiều cao lan can hành lang và cầu thang.</p> <p>b) Sửa chữa khối số 02 (khối 02 tầng 8 phòng học): Tháo dỡ, thay mới mái tôn, kiểm tra, thay thế hệ kim thu sét, cạo bỏ sơn sắt thép, sơn mới hệ xà gỗ 3 nước, thay mới ống thoát nước mái hư hỏng. Cao bó sơn cũ, sơn mới khối nhà 3 nước. Thay mới hệ thống điện chiếu sáng hành lang.</p> <p>c) Sửa chữa khối số 03 (khối 02 tầng 4 phòng học): Tháo dỡ, thay mới mái tôn, cạo bỏ sơn sắt thép, sơn mới hệ xà gỗ 3 nước, thay mới ống thoát nước mái hư hỏng. Cao bó sơn cũ, sơn mới khối nhà 3 nước. Phá dỡ, thay mới gạch nền hiện trạng.</p> <p>d) Xây mới khu giáo dục thể chất: Xây mới khu giáo dục thể chất ngoài trời với diện tích xây dựng khoảng 240m<sup>2</sup>, với các nội dung chính: Móng, mương xây bờ lộ, vữa xi măng mác 75; hệ cột, xà gỗ, vì kèo bằng thép mạ kẽm, sơn 3 nước, hệ giằng chống bão bằng ke nhựa kết hợp hệ thống đỉnh vít; mái lợp tôn sóng vuông màu trung với màu của các khối nhà hiện trạng, dày 0,45mm. Nền láng vữa xi măng có đánh màu.</p> <p>e) Xây mới nhà xe: Diện tích khoảng 75m<sup>2</sup>, hệ cột, kèo, xà gỗ bằng thép hộp, mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm, nền, móng bằng bê tông.</p>	2024	1096/QĐ-UBND 29/3/2024	1.533	1.300	1.300			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
6	Trường Trung học cơ sở Ngô Thế Lân	Quảng Phước	Tháo dỡ và thay thế cửa sổ hư hỏng bằng cửa nhôm Xingfa ( khoảng 34m <sup>2</sup> ). Gia công, lắp dựng hoa sắt cửa ( khoảng 34m <sup>2</sup> ). Cạo và sơn lại tường trong và ngoài khối nhà theo tiêu chuẩn ( khoảng 2.680m <sup>2</sup> ); Bả ma tít những vị trí nứt nẻ. Chống thấm sẽ nỏ theo tiêu chuẩn (khoảng 15m <sup>2</sup> ). Đục lỗ và lắp đặt ống thoát trần, lắp đặt ống thoát đứng. Tháo dỡ và xây mới lan can tầng 1 và tầng 2 ( khoảng 70m).	2024	1124/QĐ-UBND 1/4/2024	945	900	900			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
7	Trường Trung học cơ sở Trần Thúc Nhãn	Quảng Thọ	<p>a. Khối nhà B: Phá dỡ tường ngăn ( khoảng 8m<sup>3</sup>). Lát nền bằng gạch ceramic (khoảng 95m<sup>2</sup>); sơn trong phòng Hội trường theo tiêu chuẩn ( khoảng 212m<sup>2</sup>). Bả ma tít những vị trí nứt nẻ, tháo dỡ và sửa chữa hệ thống cửa gỗ ( thay lễ, thay chốt, thay kính...), sơn cửa theo tiêu chuẩn; cạo và sơn hoa sắt cửa. Lắp đặt rèm cửa sổ ( khoảng 30m<sup>2</sup>). Sản xuất và lắp dựng bảng khẩu hiệu; tháo dỡ và thay thế toàn bộ hệ thống điện.</p> <p>b. Khối nhà C: Phòng sinh hóa cũ: Bù vữa, lát gạch ceramic (khoảng 92m<sup>2</sup>). Sơn tường trong phòng 3 nước theo tiêu chuẩn (khoảng 196m<sup>2</sup>).</p> <p>c. Khối nhà A</p> <p>- Phòng sinh hóa mới: Lắp dựng vách kính và cửa Xingfa (khoảng 14m<sup>2</sup>); gia công lắp đặt bê đá và 6 chậu rửa. Lắp đặt hệ thống cấp và thoát nước.</p> <p>- Nhà vệ sinh tầng 1: Đệm cát, lờ bự đổ bê tông ( khoảng 2m<sup>3</sup>), lát nền bằng gạch ceramic ( khoảng 14m<sup>2</sup>); tháo dỡ và lắp đặt bê xi xôm thành xi bê; phá dỡ và ốp gạch ceramic ( khoảng 44m<sup>2</sup>); tháo dỡ và thay thế toàn bộ hệ thống điện; phá dỡ tường ngăn và lắp đặt bê tiêu nam; lắp đặt tấm ngăn compact.</p> <p>- Nhà vệ sinh tầng 2: Tháo dỡ và lắp mới 1 bộ cửa đi bằng cửa nhôm xingfa.</p>	2024	1050/QĐ-UBND 26/3/2024	840	800	800			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
8	Trường Tiểu học số 2 Quảng Thành	Quảng Thành	<p>a) Sửa chữa khối số 01 (khối 02 tầng 6 phòng); b) Sửa chữa khối số 02 (khối 02 tầng 8 phòng); c) Sửa chữa khối số 03 (khối 01 tầng 3 phòng học); d) Sửa chữa khối bếp, nhà ăn; e) Sửa chữa nhà vệ sinh;</p>	2024	1097/QĐ-UBND 29/3/2024	1.595	1.300	1.300			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
9	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Đà	Quảng Vinh	Tháo dỡ và thay thế hệ thống cửa sổ một số khối nhà bằng cửa nhôm xingfa (khoảng 29 m <sup>2</sup> ). Lắp dựng khung bảo vệ các cửa thay mới và sơn theo tiêu chuẩn. Chống thấm sẽ nỏ mái ( khoảng 60m <sup>2</sup> ). Lắp đặt ống thoát trần sẽ nỏ. Thay ống thoát nước đứng. Cạo và sơn lại toàn bộ tường ngoài khối nhà và tường trong 1 số phòng (khoảng 1.650m <sup>2</sup> ). Trát và bả ma tít những vị trí nứt nẻ. Phá dỡ và thay nền gạch hành lang tầng 2 và một số phòng nền gạch bị hư hỏng bằng gạch ceramic (khoảng 190m <sup>2</sup> ).	2024	1049/QĐ-UBND 26/3/2024	735	700	700			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng

10	Trường Tiểu học Quảng Công	Quảng Công	* Sân, đường nội bộ: Đào đất, đệm cát, trải bạt, đổ bê tông nền sân (khoảng 20m <sup>3</sup> ); Vệ sinh, đục nhám nền bê tông (khoảng 230m <sup>2</sup> ); Đổ bù bê tông nâng cao độ nền sân (khoảng 62m <sup>3</sup> ); Lát gạch terrazo 30x30 cm (khoảng 840m <sup>2</sup> ); Phá dỡ bồn cây hiện trạng, Đào đất, xây trát mới ô cây. * Cột cờ: Phá dỡ và xây mới cột cờ; Và một số hạng mục khác.	2024	1273/QĐ-UBND 22/4/2024	683	650	650		Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
11	Trường Trung học cơ sở Phan Thế Phương	Quảng Công	* Khối nhà Trung tâm: Vệ sinh, và chống thấm sê nô (khoảng 50m <sup>2</sup> ); Cao và sơn cửa gỗ theo tiêu chuẩn (khoảng 165m <sup>2</sup> ); Sửa chữa, thay thế hệ chốt cửa hư hỏng. Cát và lấp đất kính vờ; Cạo và sơn lại hoa sắt cửa theo tiêu chuẩn (khoảng 65m <sup>2</sup> ) * Khối nhà bên phải: Cạo và sơn mới trước khối nhà theo tiêu chuẩn (khoảng 390m <sup>2</sup> ). * Khối nhà bên	2024	1194/QĐ-UBND 05/4/2024	315	300	300		Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
12	Trường Mầm non Sao Mai (Cơ sở Phú Lễ)	Quảng Phú	a. Khối nhà chính và cầu nối: Tháo dỡ, thay mới mái tôn (khoảng 230m <sup>2</sup> ); Thay thế những vị trí xà gỗ hư hỏng (khoảng L=36,5m), sơn lại xà gỗ theo tiêu chuẩn (khoảng 70m <sup>2</sup> ). Cạo, sơn lại tường trong và ngoài nhà (khoảng 660m <sup>2</sup> ). b. Khối nhà bên phải: Tháo dỡ, thay mới mái tôn (khoảng 229m <sup>2</sup> ), lắp cùm chống bão. Tận dụng hệ thống thu sét. Thay thế những vị trí xà gỗ hư hỏng (khoảng L=54,9m); sơn lại xà gỗ theo tiêu chuẩn (khoảng 68m <sup>2</sup> ). c. Khối nhà bếp: Tháo dỡ, thay mới mái tôn (khoảng 90m <sup>2</sup> ); lắp cùm chống bão. Thay thế những vị trí xà gỗ hư hỏng (khoảng L=54,9m); sơn lại xà gỗ theo tiêu chuẩn (khoảng 27 m <sup>2</sup> ).	2024	1099/QĐ-UBND 29/3/2024	525	500	500		Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
13	Trường Tiểu học Quảng Thái	Quảng Thái	Sửa chữa, sơn lại cửa sổ mát sau (khoảng 56m <sup>2</sup> ), thay lễ chốt, thay một số ô kính bị vỡ. Tháo dỡ, thay mới cửa đi 2 cánh, cửa sổ 2 cánh mặt trước bằng cửa nhôm xingfa (70m <sup>2</sup> ). Tháo dỡ, thay mới 4 bộ cửa đi 1 cánh WC bằng cửa nhôm xingfa (khoảng 6m <sup>2</sup> ). Cạo, sơn lại hoa sắt cửa, lan can cầu thang theo tiêu chuẩn (khoảng 75m <sup>2</sup> ). Phá dỡ, trát lại cánh cửa đi, cửa sổ, trần sân và một số vị trí bong tróc. Cạo, sơn lại toàn bộ tường trong và ngoài nhà theo tiêu chuẩn (khoảng 2470m <sup>2</sup> ). Đóng la phong trần thả WC tầng 1 với diện tích khoảng 4,8m <sup>2</sup> .	2024	1132/QĐ-UBND 02/4/2024	998	950	950		Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
14	Trung tâm GDNN-GDTX huyện	Thị trấn Sịa	* Sân, đường nội bộ. - Phá dỡ ô cây mở rộng lối vào: Đào đất, đệm cát, trải bạt, đổ bê tông mở rộng lối vào. Nền bê tông hiện trạng bù vữa, lát gạch terrazo (Khoảng 650m <sup>2</sup> ). Xây mới bồn cây hai bên lối vào, tô trát bồn cây. - Nền sân trung tâm đổ bê tông mở rộng 1 số vị trí sân. Nền sân bê tông hiện trạng vệ sinh, đục nhám bù vữa và lát gạch terrazo (Khoảng 500m <sup>2</sup> ). Và một số hạng mục khác...	2024	1271/QĐ-UBND 22/4/2024	840	800	800		Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
I.5	Hỗ trợ kinh phí sửa chữa trụ sở cơ quan, đơn vị					7.670	7.500	7.500		Theo Quyết định số 4537/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính
1	Trụ sở Huyện ủy huyện Quảng Điền	Thị trấn Sịa	Cải tạo khối nhà 3 tầng cơ quan Huyện ủy, Cải tạo khối nhà 2 tầng (khối dân vận): Cạo bỏ 80% lớp sơn cũ niêu mốc mặt ngoài, tường, trần hành lan lối đi và sơn lại toàn bộ mặt ngoài 1 lớp lót 2 lớp màu; Cải tạo phần tường rào: Cạo bỏ lớp sơn cũ và sơn lại công thép 1 lớp lót 2 lớp màu; Lắp mới bảng hiệu cơ quan ở trường trụ công chính; Đầu nối hệ thống thoát nước chung 2 vị trí bằng ống nhựa đường kính D350 ngoài khuôn viên để thoát nước sân; Nhà Xe: Đập bỏ bê vữa bên cây sân nền khu vực làm nhà xe và xây lại đảm bảo lối đi; Làm mới nhà xe bằng khung thép tròn mạ kẽm, mái lợp tôn diện tích khoảng 7x20m. Móng bê tông cốt thép mức 250# (Nâng nền nhà xe 10cm, lát gạch Terrazo 30x30cm đồng bộ với sân hiện trạng).	2024	1059/QĐ-UBND 26/3/2024	1.200	1.200	1.200		
2	Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền	Thị trấn Sịa	Cải tạo các nhà vệ sinh	2024		1.100	1.100	1.100		
3	Trụ sở HĐND và UBND xã Quảng Ngạn	Quảng Ngạn	* Khối nhà Trung tâm: Tháo dỡ và thay thế mái tôn (khoảng 205m <sup>2</sup> ). Lắp đặt mảng xối âm. Lắp đặt cùm chống bão; Tháo dỡ và thay thế xà gỗ hư hỏng. Sơn lại hệ thống xà gỗ theo tiêu chuẩn (khoảng 100m <sup>2</sup> ); Chống thấm sê nô theo tiêu chuẩn (khoảng 105m <sup>2</sup> ). Đục lỗ và lắp đặt ống thoát trần. Lắp đặt ống thoát đứng. * Sân: Vệ sinh, đục nhám bề mặt bê tông sân. Đổ bê tông nâng cao độ nền sân (khoảng 110m <sup>3</sup> ) và lát gạch nền sân (khoảng 950m <sup>2</sup> ); Và một số hạng mục khác...	2024	1125/QĐ-UBND 01/4/2024	1.050	1.000	1.000		Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
4	Trụ sở HĐND và UBND xã Quảng Lợi	Quảng Lợi	Tháo dỡ và thay mới mái tôn (khoảng 22m <sup>2</sup> ), lắp cùm chống bão; vệ sinh và chống thấm sê nô mái ( khoảng 60 m <sup>2</sup> ); cạo và sơn lại tường trong và ngoài khối nhà theo tiêu chuẩn (Khoảng 1.615m <sup>2</sup> ). Bả ma tit những vị trí nứt nẻ; vệ sinh và sơn sửa bậc cấp sân; tháo dỡ và thay thế hệ thống cửa sổ và cửa đi bằng cửa nhôm xingfa (Khoảng 89 m <sup>2</sup> ); gia công, lắp dựng hoa sắt cửa sổ, hoa sắt cầu thang và sơn theo tiêu chuẩn; thay một số bóng điện hư hỏng.	2024	1058/QĐ-UBND 26/3/2024	945	900	900		Phần còn lại ngân sách xã đối ứng



5	Trụ sở HĐND và UBND huyện Quảng Điền	Thị trấn Sịa	<p>Trụ sở làm việc HĐND và UBND huyện: Khối nhà làm việc, hàng rào phía trước; Cạo và sơn tường ngoài khối nhà và tường rào theo tiêu chuẩn (Khoảng 980m<sup>2</sup>). Bả ma tít những vị trí nứt nẻ, vệ sinh mặt bậc cấp; Phá dỡ và tở trát lớp vữa lại những vị trí bị bong tróc, gia cố bằng lưới mắt cáo (Khoảng 30m<sup>2</sup>); Xử lý chống thấm sẽ nỏ, sàn tại vị trí bị thấm (Khoảng 20m<sup>2</sup>); Cạo và sơn lại công sắt (Khoảng 46m<sup>2</sup>), thay ray và bánh xe công; Lắp đèn pha chiếu sáng.</p> <p>- Mái che phía sau khối nhà; Tháo dỡ mái che cũ, Gia công lắp dựng mới mái che: cột, xà gỗ, vì kèo bằng thép mạ kẽm, mái lợp tôn (Khoảng 145m<sup>2</sup>). Tận dụng lại 1 số vật liệu của hệ thống mái che cũ.</p> <p>Khối nhà Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực; - Nhà vệ sinh; Thay gạch ốp tường (Khoảng 80m<sup>2</sup>). Gạch lát nền (Khoảng 16m<sup>2</sup>); Lắp đặt một số thiết bị vệ sinh.</p> <p>- Cạo và sơn tường ngoài khối nhà (Khoảng 530m<sup>2</sup>). Cạo và quét vôi tường trong (Khoảng 930m<sup>2</sup>). Vệ sinh bề mặt đá Granito (Khoảng 70m<sup>2</sup>).</p> <p>- Căng lưới thép gia cố và trát lại những vị trí bị bong tróc lớp vữa trát (Khoảng 75m<sup>2</sup>).</p> <p>- Thay cửa gỗ hư hỏng bằng cửa nhôm Xingfa (Khoảng 45m<sup>2</sup>), gia công lắp dựng khung bảo vệ cửa sổ (10m<sup>2</sup>) và sơn theo tiêu chuẩn. Sửa chữa và thay lễ chốt những vị trí cửa hư hỏng.</p> <p>- Gia công lắp dựng trần la phòng tôn (Khoảng 225m<sup>2</sup>).</p> <p>- Lắp đặt ống luồn dây mạng, tủ mạng.</p> <p>- Tháo dỡ và thay thế những thiết bị chiếu sáng hư hỏng; Và một số hạng mục khác.</p>	2024	1193/QĐ-UBND 05/4/2024	1.100	1.100	1.100		
6	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự huyện Quảng Điền	Thị trấn Sịa	<p>Tháo dỡ và thay thế hệ thống mái tôn (khoảng 400m<sup>2</sup>). Thay thế hệ thống xà gỗ. Tận dụng hệ thống thu sét. Vệ sinh và chống thấm sẽ nỏ (khoảng 72m<sup>2</sup>). Đục lỗ và lắp đặt ống thoát trần. Phá dỡ lớp vữa chân tường mặt trong các phòng học cao 1,4m (khoảng 310m<sup>2</sup>). Cạo và sơn lại mặt trong các phòng học theo tiêu chuẩn (khoảng 1.367 m<sup>2</sup>). Bả ma tít những vị trí nứt nẻ.</p>	2024	1098/QĐ-UBND 29/3/2024	1.260	1.200	1.200		Phần còn lại ngân sách Ban Chỉ huy quân sự huyện đối ứng
7	Trụ sở Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Quảng Điền	Thị trấn Sịa	<p>* Khối nhà chính:</p> <p>- Vệ sinh và chống thấm sẽ nỏ mái ( khoảng 37 m<sup>2</sup>). Đục lỗ và lắp đặt ống thoát trần. Lắp đặt ống thoát đứng.</p> <p>- Cạo và sơn lại tường trong và ngoài khối nhà, tường rào theo tiêu chuẩn (Khoảng 1.122m<sup>2</sup>). Bả ma tít những vị trí nứt nẻ.</p> <p>- Tháo dỡ, thay thế và lắp đặt một số thiết bị chiếu sáng hư hỏng.</p> <p>* Mái che:</p> <p>- Sản xuất, lắp dựng mái che bằng hệ kết cấu thép ( khoảng 23m<sup>2</sup>)</p> <p>Và một số hạng mục khác...</p>	2024	1048/QĐ-UBND 26/3/2024	315	300	300		
8	Nhà làm việc Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Thị trấn Sịa	<p>* Khối nhà chính: Cạo và sơn lại bề mặt tường trong những vị trí bong tróc (khoảng 280m<sup>2</sup>); Ốp tôn mặt sau khối nhà (khoảng 60m<sup>2</sup>); Phá dỡ gạch và lát lại bậc cấp 2 bên hông và tiền sảnh (khoảng 20m<sup>2</sup>); Lắp đặt 6 bộ đèn chiếu sáng ngoài trời; Cải tạo nhà vệ sinh; Thay thiết bị vệ sinh hư hỏng; Lát gạch nền, ốp tường; Lắp đặt bể rửa.</p> <p>* Tường rào: Cạo và sơn tường rào theo tiêu chuẩn (khoảng 510m<sup>2</sup>); Cạo và sơn lại hàng rào sắt mặt trước, công sắt theo tiêu chuẩn một nước lót 2 nước màu (khoảng 146m<sup>2</sup>). Bả ma tít những vị trí nứt nẻ, Gia công lắp dựng cửa sắt; Và một số hạng mục khác.</p>	2024	1195/QĐ-UBND 05/4/2024	400	400	400		
9	Nhà làm việc Phòng Lao động-TB-XH huyện Quảng Điền	Thị trấn Sịa	<p>6. Nội dung, quy mô đầu tư: Khối nhà làm việc 2 tầng</p> <p>Tháo dỡ và thay mới mái tôn (khoảng 150m<sup>2</sup>). Tháo dỡ và thay thế gạch nền tầng 1 (Khoảng 88m<sup>2</sup>). Cạo vào sơn lại tường theo tiêu chuẩn (khoảng 505m<sup>2</sup>), vệ sinh mặt đá granito tường (khoảng 210m<sup>2</sup>); bả ma tít những vị trí nứt nẻ. Cạo và sơn lại cửa gỗ theo tiêu chuẩn (khoảng 135m<sup>2</sup>). Vệ sinh hoa sắt cửa, cao, vữa, sơn lại lan can sắt hành lang. Tháo dỡ và thay cửa sổ gỗ hư hỏng bằng cửa nhôm Xingfa (Khoảng 2m<sup>2</sup>).</p>	2024	1274/QĐ-UBND 22/4/2024	300	300	300		
I.6	<b>Hỗ trợ kinh phí kiến thiết thị chính</b>					2.200	2.200	2.200		Theo Quyết định số 4537/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính
1	Hệ thống điện chiếu sáng đường Trần Trung Quang, thị trấn Sịa	Thị trấn Sịa	<p>Lắp đặt mới 39 bộ đèn led 100W có đỉnh, tổng chiều dài tuyến là 1.412m. Trong đó đoạn tuyến 1 lắp mới 14 bộ đèn led trên 13 cột thép bát giác cao 8m, dây 3,5mm. ; Nguồn điện và đường dây: Từ lưới điện hạ thế 0,4kV thuộc các trạm biến áp trong khu vực.</p>	2024	1056/QĐ-UBND 26/3/2024	1.000	1.000	1.000		
2	Hệ thống điện chiếu sáng tỉnh lộ 19 (giai đoạn 1) đoạn từ Tòa án nhân dân huyện đi xã Quảng Thọ	Thị trấn Sịa	<p>Tuyến điện chiếu sáng đầu tư giai đoạn 1 có chiều dài khoảng 1.000m; Đèn: Sử dụng loại đèn Led tích hợp pin năng lượng mặt trời có công suất 100W; Cột đèn sử dụng cột thép tròn còn cao 11m; Móng cột sử dụng móng khối bê tông; Khoảng cách trung bình 35m bố trí một cột.</p>	2024	1047/QĐ-UBND 26/3/2024	1.200	1.200	1.200		
I.7	<b>Hỗ trợ kinh phí về hạ tầng giao thông</b>			2024		10.435	10.000	10.000		Theo Quyết định số 4537/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính



1	Nâng cấp, mở rộng đường Đặng Huy Cát, thị trấn Sịa (giai đoạn 2)	Thị trấn Sịa	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường dài khoảng 215m. Tuyến có điểm đầu giao với Tỉnh lộ 11A (đường Nguyễn Kim Thành), điểm cuối giao với đường Trần Trung Quang; Mặt cắt ngang đường: + Mặt cắt ngang theo quy hoạch: Bên=4,5+7,5+4,5=16,5m. Trong đó: Mặt đường rộng 7,5m. Hè phố mỗi bên rộng 4,5m; - Mặt cắt ngang từ tư phân kỳ ở giai đoạn này: Bên=1,0+7,5+4,5=13,0m. Trong đó: Mặt đường rộng 7,5m. Hè phố phía trái (giáp đất trồng lúa) rộng 1,0m. Hè phố phía phải giáp dân cư rộng 4,5m; Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa rải nóng trên lớp móng cấp phối đá dăm. Nền đường đắp đất cấp phối đảm bảo chặt đạt K=0,95-0,98; Hè phố xây dựng bê tông, vỉa hè, ô trồng cây, lát gạch Terrazo, hệ thống thoát nước trên tuyến.	2024-2025	1092/QĐ-UBND 29/3/2024	3.400	3.300	3.300		Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
2	Nâng cấp, mở rộng đường phục vụ du lịch cộng đồng xã Quảng Công	Quảng Công	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường giao thông trong khu dân cư thôn Tân An với chiều dài khoảng 210m; nền đường rộng 4,5m, mặt đường rộng 3,5m, lề đường rộng mỗi bên 0,5m; kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng. - Xây dựng mới 04 khu vực điểm đỗ xe với tổng diện tích khoảng 1.490 m2. - Chính trang 02 khu đất làm điểm xanh phục vụ du lịch, dịch vụ, với tổng diện tích khoảng 1.000m2, bao gồm các hàng mục lối đi dạo, trồng thảm cỏ, cây xanh. - Xây dựng cái tạo lối lên xuống bãi biển với chiều dài khoảng 60m.	2024-2025	1064/QĐ-UBND 26/3/2024	3.150	3.000	3.000		Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
3	Nâng cấp, sửa chữa đường liên xã Quảng Phú - Quảng Vinh (đoạn từ nhà bia Đặng Hữu Phổ đến cầu Nghĩa Lộ)	Quảng Phú	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường với chiều dài khoảng 820m. Điểm đầu từ Nhà bia Đặng Hữu Phổ, điểm cuối tại giáp cầu Nghĩa Lộ. Nền đường rộng 5,0m, mặt đường rộng 3,5m bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,75m=1,0m; Công trình trên tuyến: Xây dựng mới một số cống ngang đảm bảo khả năng thoát nước trong khu vực.	2024-2025	1066/QĐ-UBND 26/3/2024	3.045	2.900	2.900		Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
4	Nâng cấp, sửa chữa đường khu dân cư thôn 2, thôn 3, xã Quảng Ngạn	Quảng Ngạn	Nâng cấp, sửa chữa 02 tuyến đường trong khu dân cư thôn 2 và thôn 3, với tổng chiều dài khoảng 260m, với quy mô mặt cắt như sau: - Tuyến thôn 2: Nền đường rộng 4,0m, mặt đường rộng 3,0m bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,5m=1,0m. - Tuyến thôn 3: Nền đường rộng 4,5m, mặt đường rộng 3,5m bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,5m=1,0m. Công trình trên tuyến: Xây dựng mới một số cống ngang đảm bảo khả năng thoát nước trong khu vực.	2024	1055/QĐ-UBND 26/3/2024	840	800	800		Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
I.8	Vốn quản lý đường bộ, bảo trì đường bộ					5.224	5.000	5.000		Theo Quyết định số 4537/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính
1	Nâng cấp, mở rộng đường trục thôn Phe 3, xã Quảng Vinh	Quảng Vinh	Sửa chữa 02 tuyến đường với chiều dài khoảng 325m. Trong đó tuyến 1 dài khoảng 258m, tuyến 2 dài khoảng 67m; Nền đường rộng 4,5m, mặt đường rộng 3,5m bằng bê tông xi măng trên lớp móng cấp phối đá dăm; lề đường rộng 2x0,5m=1,0m đắp đất cấp phối đá. Công trình trên tuyến: Xây dựng mới một số cống ngang đảm bảo khả năng thoát nước trong khu vực	2024	1060/QĐ-UBND 26/3/2024	1.050	1.000	1.000		Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
2	Nâng cấp, mở rộng đường cửa rào Nam, cửa rào Bắc, xã Quảng Phước (giai đoạn 2)	Quảng Phước	Sửa chữa các tuyến đường trong khu dân cư cửa rào Nam, cửa rào Bắc với tổng chiều dài khoảng 400m, gồm 02 đoạn tuyến; Nền đường rộng 4,5m, mặt đường rộng 3,5m bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,5m=1,0m; Công trình trên tuyến: Xây dựng mới một số cống ngang đảm bảo khả năng thoát nước trong khu vực.	2024	1062/QĐ-UBND 26/3/2024	1.050	1.000	1.000		Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
3	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông thôn Đông Lâm, xã Quảng Vinh	Quảng Vinh	Sửa chữa 03 tuyến đường với chiều dài khoảng 1.640m; trong đó tuyến 1 dài khoảng 620m, tuyến 2 dài khoảng 640m và tuyến 3 dài khoảng 380m; Nền đường rộng 5,0m, mặt đường rộng 3,5m, bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,75m=1,5m (đối với tuyến số 1 và số 2 tân dụng giữ nguyên mặt đường cũ hiện trạng rộng 2,5m và mở rộng mặt đường mỗi bên 0,5m) Công trình trên tuyến: Xây dựng mới một số cống ngang đảm bảo khả năng thoát nước trong khu vực.	2024	1065/QĐ-UBND 26/3/2024	2.124	2.000	2.000		Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
4	Sửa chữa hư hỏng tuyến đường liên xã từ Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT (thị trấn Sịa) - Sơn Tùng, xã Quảng Vinh	Quảng Vinh	Sửa chữa tuyến đường với chiều dài các đoạn trên tuyến khoảng 500m. Điểm đầu từ ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, thị trấn Sịa đến miếu Cỏ Mỏ, xã Quảng Vinh; Nền đường rộng 5,0m, mặt đường rộng 3,5m bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,75m=1,5m.	2024	1061/QĐ-UBND 26/3/2024	1.000	1.000	1.000		
II	Vốn khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023					8.852	8.000	-	8.000	Theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh
1	Cống ông Té, xã Quảng An	Quảng An	Xây dựng cống mới tại vị trí hiện trạng gồm 2 khoản với khẩu độ từ B=(5+6)m, dạng cống hộp, kết cấu bằng bê tông cốt thép. Gia cố kê đám bảo chống sạt lở thượng, hạ lưu cống với chiều dài khoảng 250m. Kết cấu kê gia cố bằng đá lát khan hoặc xếp rọ đá, giữ chân bằng cọc tre, đá học đá hoặc rọ đá, thảm đá; Nạo vét lòng hồ phía thượng lưu đám bảo thoát được lưu lượng qua cống sau khi mở rộng.	2024-2025	1006/QĐ-UBND 21/3/2024	3.600	3.000	3.000		Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
2	Sửa chữa, nâng sán các trường học					5.252	5.000	-	5.000	

-	Trường Tiểu học số 2 Quảng An	Quảng An	Hệ thống sân trường, đường nội bộ: Đào đất, đệm cát, trải bạt, đổ bê tông mờ (khoảng 15m <sup>3</sup> ); vệ sinh, đục nhám nền bê tông (khoảng 1.005m <sup>2</sup> ); đổ bù bê tông nâng cao độ nền sân (khoảng 7m <sup>3</sup> ); bù vữa nền sân (khoảng 897m <sup>2</sup> ); lát gạch terrazzo 30x30 cm (khoảng 1.147 m <sup>2</sup> ); phá dỡ bồn cây hiện trạng, xây trát và sơn mới các bồn cây	2024	1011/QĐ-UBND 21/3/2024	788	750	750	Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
-	Trường Tiểu học số 1 thị trấn Sịa	Thị trấn Sịa	a. Khởi nhà B: Tháo dỡ và thay mới mái tôn (khoảng 254 m <sup>2</sup> ), lắp cùm chống bão, tháo dỡ và thay mới hệ xả gỗ hư hỏng, Cạo và sơn xà gỗ 3 lớp theo tiêu chuẩn; chống thấm sẽ nỏ mái ( khoảng 56m <sup>2</sup> ). Đục và lắp đặt ống thoát đứng. b. Sân thể thao: Sơn gạt mặt bằng sân.	2024	1012/QĐ-UBND 21/3/2024	315	300	300	Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
-	Trường MN Bình Minh , thị trấn Sịa	Thị trấn Sịa	Tháo dỡ và thay thế mái tôn (khoảng 433m <sup>2</sup> ), lắp cùm chống bão. Tháo dỡ và lắp đặt tận dụng lại hệ thống thu sét.	2024	1015/QĐ-UBND 21/3/2024	210	200	200	Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
-	Trường MN Sơn Ca, thị trấn Sịa	Thị trấn Sịa	Tháo dỡ và thay thế cửa gỗ hư hỏng bằng cửa nhôm Xingfa (khoảng 18m <sup>2</sup> ). Sơn và trát má cửa theo tiêu chuẩn, gia công lắp đặt hoa sắt cửa (khoảng 8m <sup>2</sup> ); tháo dỡ và lát gạch ceramic (khoảng 68m <sup>2</sup> ) những vị trí hư hỏng khối nhà trung tâm.	2024	1014/QĐ-UBND 21/3/2024	210	200	200	Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
-	Trường Tiểu học số 2 Quảng Vinh	Quảng Vinh	Hệ thống sân, đường nội bộ: Phá dỡ ô cây, đổ bê tông lấp ô bồn cây, đào lấy rễ cây; đổ bê tông nâng cao độ nền sân (diện tích khoảng 1.070 m <sup>2</sup> ); lát gạch terrazzo 30x30 cm nền sân (khoảng 780 m <sup>2</sup> ); lắp ống nước thoát sân PVC D110. - Nang công sắt, cạo và sơn lại công sắt.	2024	1009/QĐ-UBND 21/3/2024	735	700	700	Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
-	Trường Tiểu học số 1 Quảng Lợi	Quảng Lợi	Hệ thống sân, đường nội bộ: Phá dỡ nền bê tông (khoảng 3,5m <sup>3</sup> ); đào đất, đệm cát, trải bạt, đổ bê tông mở rộng nền sân (khoảng 26m <sup>3</sup> ); vệ sinh, đục nhám nền bê tông (khoảng 797m <sup>2</sup> ); đổ bù bê tông nâng cao độ nền sân (khoảng 53m <sup>3</sup> ); bù vữa nền sân ( khoảng 214m <sup>2</sup> ); lát gạch terrazzo 30x30 cm (khoảng S=1.050 m <sup>2</sup> ); phá dỡ bồn cây hiện trạng; đào đất, xây trát mới bồn cây.	2024	1016/QĐ-UBND 21/3/2024	788	750	750	Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
-	Trường Mầm non Quảng Thái	Quảng Thái	* Sân đường nội bộ: Phá dỡ tường xây gạch; Phá dỡ nền bê tông vị trí theo bản vẽ; Đào đất mở rộng nền sân, trải bạt nilon, đổ bê tông mở rộng nền sân (khoảng 19 m <sup>3</sup> ); Đổ bù bê tông nền sân (khoảng 28m <sup>3</sup> ); Bù vữa nền sân ( khoảng 238.87m <sup>2</sup> ); Lát gạch Terrazzo nền sân theo bản vẽ với diện tích khoảng (755m <sup>2</sup> ); Đào đất, đào gốc cây, xây 4 ô cây, trát vữa xi măng, Xây lại 4 bồn hoa hai bên đường dẫn đi vào, trát vữa xi măng, ốp gạch Ceramic 40x40cm. * Mương: Xây mới hệ thống mương thoát (L=31m): Kết cấu móng bê tông, thành mương xây gạch trát vữa xi măng, giằng mương + tấm đan bê tông cốt thép; Và một số hạng mục khác...	2024	1013/QĐ-UBND 21/3/2024	683	650	650	Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
-	Trường Tiểu học số 2 Quảng Phước	Quảng Phước	* Hệ thống sân, đường nội bộ: Vệ sinh, đục nhám nền bê tông (khoảng 412m <sup>2</sup> ); Đổ bù bê tông nâng cao độ nền sân (khoảng 135m <sup>3</sup> ); Và một số hạng mục khác...	2024	1010/QĐ-UBND 21/3/2024	420	400	400	Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
-	Trường THCS Đặng Hữu Phổ	Quảng Phú	Đào đất, đệm cát, trải bạt, đổ bê tông các ô cây ( khoảng 10m <sup>3</sup> ); vệ sinh, đục nhám nền bê tông (khoảng 972m <sup>2</sup> ); đổ bù bê tông nâng cao độ nền sân (khoảng 5m <sup>3</sup> ); bù vữa nền sân ( khoảng 937m <sup>2</sup> ); lát gạch terrazzo 30x30 cm (khoảng 1.072 m <sup>2</sup> ); phá dỡ bồn cây hiện trạng; xây trát và sơn mới bồn cây.	2024	1008/QĐ-UBND 21/3/2024	683	650	650	Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
11	Trường THCS Phạm Quang Ái	Quảng Ngạn	* Hệ thống sân, đường nội bộ:Làm một đoạn rãnh thoát nước; Đổ bù bê tông (khoảng 5m <sup>3</sup> ); Đục nhám, vệ sinh nền, bù vữa nền sân, lát gạch Terrazzo 30x30cm diện tích (khoảng 554m <sup>2</sup> ). * Cột cờ: Phá dỡ cột cờ hiện trạng, xây mới cột cờ; Và một số hạng mục khác...	2024	1007/QĐ-UBND 21/3/2024	420	400	400	Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
III	<b>Ngân sách huyện (Vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển)</b>					<b>3.700</b>	<b>3.700</b>	<b>-</b>	<b>3.700</b>
1	Trạm bơm Bó 2, thị trấn Sịa	Thị trấn Sịa	Xây mới trạm bơm Bó 2, thị trấn Sịa tưới cho khoảng 40 ha lúa, gồm các hạng mục: Nhà trạm, máy bơm và thiết bị, cửa điều tiết, công qua đường, hàng rào trạm bơm và lắp đặt hệ thống điện hạ thế, đầu nối từ trạm bơm Bó hiện có.	2024	1045/QĐ-UBND 26/3/2024	980	980		980
2	Trạm bơm Tân Thành 2, xã Quảng Thọ	Quảng Thọ	Xây mới Trạm bơm Tân Thành 2, xã Quảng Thọ đảm bảo cấp nước tưới cho khoảng 60 ha đất trồng lúa và 30 ha đất trồng màu của HTX Quảng Thọ 2, xã Quảng Thọ, xây mới đường dây hạ thế từ trạm biến áp sẵn có về đến trạm bơm.	2024	1057/QĐ-UBND 26/3/2024	920	920		920
3	Chỉnh trang, mở rộng khuôn viên trường THPT Hóa Châu	Quảng An	a) Tháo dỡ hàng rào mặt trước hiện trạng, san ủi mặt bằng khu vực mở rộng phía trước và khu vực sân bóng phía sau với diện tích khoản 12.000m <sup>2</sup> bằng đất tận dụng. b) Xây mới công chính, công phu và hàng rào mặt trước với tổng chiều dài khoảng 174m, hệ móng cột bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch không nung, tô trát bằng vữa xi măng, quét vôi 3 nước. c) Xây mới hệ thống sân đường nội bộ bằng bê tông xi măng với diện tích khoảng 3500m <sup>2</sup> , xây mới bồn hoa tạo cảnh quan khu vực mở rộng. d) Xây mới nhà bảo vệ với diện tích khoản 9m <sup>2</sup> , kết cấu bằng BTCT, tường xây gạch không nung, tô trát bằng vữa xi măng, sơn 03 nước. Mái lợp ngói, hệ xả gỗ thép hộp mạ kẽm. Cửa nhôm kính Xinfu, hệ thống cấp điện đảm bảo sử dụng.	2024	1057/QĐ-UBND 26/3/2024	1.800	1.800		1.800